

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 879/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc
Sở Tư pháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Kế hoạch số 4971/KH-UBND ngày 11/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 487/TTr-STP ngày 18/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. Quan điểm

1. Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 phải tuân thủ



và phù hợp yêu cầu về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quan điểm, chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước.

2. Thống nhất đồng bộ và phân bổ hợp lý giữa các lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu phát triển của Sở, ngành và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, tăng cường thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công, tiếp tục củng cố đầu tư cơ sở vật chất các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời thực hiện các chính sách thúc đẩy xã hội hóa nhằm thu hút tối đa nguồn lực xã hội tham gia phát triển các dịch vụ sự nghiệp công.

4. Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tinh gọn, đồng bộ, thống nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tính đặc thù của từng lĩnh vực, có tính kế thừa, phát huy tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ viên chức hiện có.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự.

6. Quy hoạch mang tính mở, có sự cập nhật, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.

II. Mục tiêu

1. Bố trí hợp lý nguồn lực ngân sách nhà nước dành cho hoạt động dịch vụ sự nghiệp công: đảm bảo bộ máy tinh gọn, đồng bộ, tạo đột phá trong quản lý, từng bước xóa bỏ sự can thiệp và bao cấp của Nhà nước đối với hoạt động của đơn vị sự nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

2. Tăng cường phân cấp và thực hiện trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao hơn cho các đơn vị sự nghiệp công lập đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực tài chính, có tính chất đặc điểm từng loại hình đơn vị, khả năng nhu cầu thị trường và trình độ quản lý nhằm thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công phát triển lành mạnh, bền vững.

3. Nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công, đáp ứng tốt nhu cầu của các tổ chức, cá nhân.

4. Về mạng lưới các đơn vị sự nghiệp: Rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp đảm bảo phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công của Ngành; đảm bảo tinh gọn, đồng bộ, thống nhất; thực hiện tách bạch chức năng quản lý nhà nước và chức năng cung cấp dịch vụ công.

5. Đẩy nhanh tiến trình thực hiện tự chủ và thực hiện xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Tư pháp.

III. Nội dung quy hoạch

1. Sắp xếp mạng lưới các đơn vị sự nghiệp:

a) Giai đoạn năm 2018-2020:

- Năm 2018: các đơn vị thuộc lĩnh vực ngành Tư pháp gồm: Phòng Công chứng số 1; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

- Năm 2020: Giải thể đơn vị sự nghiệp Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo Chương trình hành động số 181-CTr/TU, ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Định hướng giai đoạn 2021-2030: Giữ ổn định 02 đơn vị sự nghiệp là Phòng Công chứng số 1 và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước. Tiếp tục củng cố tổ chức và phát triển chuyên môn nghiệp vụ; đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự. Phấn đấu đến năm 2030 Phòng Công chứng số 1 đủ điều kiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp theo quy định.

2. Về thực hiện cơ chế hoạt động tài chính:

Căn cứ vào tình hình tài chính và điều kiện thực tế tại địa phương, định hướng cho các năm tiếp theo giao cho các đơn vị quyền tự chủ theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ để có cơ chế hoạt động cho phù hợp.

a) Giai đoạn 2018-2019:

- Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên 01 đơn vị: Phòng Công chứng số 1;
- Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên 01 đơn vị: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;
- Đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên 01 đơn vị: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước.

b) Giai đoạn 2020-2025:

- Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên 01 đơn vị: Phòng Công chứng số 1;
- Đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên 01 đơn vị: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Năm 2020: Giải thể Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

c) Giai đoạn 2025-2030: Giữ ổn định 02 đơn vị sự nghiệp như giai đoạn 2020-2025. Phấn đấu đến năm 2030, Phòng Công chứng số 1 đủ điều kiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp theo quy định.

IV. Một số giải pháp thực hiện

1. Về cơ chế, chính sách:

a) Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cơ chế hoạt động của tổ chức sự nghiệp công lập.



b) Gắn quyền hạn với trách nhiệm của từng cấp, của tập thể với cá nhân người đứng đầu đơn vị, gắn phân cấp nhiệm vụ với phân cấp quản lý về tổ chức, nhân sự, tài chính và đảm bảo các điều kiện vật chất khác. Giao quyền tự chủ và trách nhiệm; đảm bảo các quyền sở hữu trong các đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Xây dựng, hoàn thiện tiêu chí phân loại, xếp hạng, đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp làm cơ sở cho việc ưu tiên đầu tư đối với tổ chức hoạt động hiệu quả, sáp nhập, giải thể tổ chức hoạt động kém hiệu quả.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật; đồng thời phát huy dân chủ cơ sở để giám sát công việc quản lý của các cấp, phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức trong việc giám sát hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Về tổ chức, hoạt động:

a) Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp phù hợp, tinh gọn, hiệu quả nhằm cung cấp các dịch vụ công cho tổ chức và công dân trong lĩnh vực Tư pháp.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng các dịch vụ, tính chuyên nghiệp, đảm bảo uy tín; nâng cao kỹ năng nghề nghiệp của công chứng viên, đấu giá viên; đổi mới tác phong, lề lối làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ; thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

c) Quyết liệt thực hiện đổi mới mô hình hoạt động từ mô hình hiện nay sang mô hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, đặc biệt khuyến khích thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ có khả năng, điều kiện thực hiện xã hội hóa.

3. Về nhân lực:

a) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực các đơn vị sự nghiệp để phát triển đội ngũ viên chức có trình độ chuyên môn.

b) Bố trí nhân lực theo đúng Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi Đề án được phê duyệt.

c) Phối hợp với các cơ sở đào tạo của tỉnh, Bộ, ngành tạo điều kiện để viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp viên pháp lý, công chứng viên nhằm đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các dịch vụ công về trợ giúp pháp lý, công chứng.

4. Về đầu tư và tài chính:

a) Đảm bảo chi ngân sách hàng năm cho các đơn vị sự nghiệp nhằm nâng cao năng lực, tạo tiền đề tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập để sớm thực hiện xã hội hóa theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Phòng Công chứng số 1 tập trung thực hiện tốt các giải pháp thu hút khách hàng, tăng nguồn thu cho đơn vị.

b) Đẩy nhanh tiến trình thực hiện tự chủ và thực hiện xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện theo quy định; thay đổi cơ bản phương thức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, bằng nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cấp dịch vụ sự nghiệp công; xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước gắn với kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy hoạch; định kỳ kiểm tra, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nội dung của Kế hoạch này; chủ động xem xét, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nội dung liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, chuyên viên;
- Lưu: VT . TTPVHCC. TXS



Lưu Xuân Vĩnh